

HỒ SƠ YÊU CẦU

(Cung cấp vật tư cơ khí chế tạo của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền)

Phát hành ngày: .05..tháng ...3.. năm 2021.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 63/QĐ-PLVD, ngày 05.tháng ...3.. năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỀN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Hồng Sơn

Chương I. YÊU CẦU NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời cung cấp hàng hóa là: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
2. Bên mời cung cấp hàng hóa mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh: Cung cấp vật tư cơ khí chế tạo cho Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển. Phạm vi công việc, yêu cầu của việc cung cấp hàng hóa được nêu tại chương II của Hồ sơ yêu cầu này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp hàng hóa khi đáp ứng điều kiện sau đây:

Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng (mẫu 01) và bảng giá chào hàng (mẫu số 02) tại chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện cung cấp hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác (nếu có). Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác (nếu có) thì Hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo mẫu số 01 tại chương III.
2. Biểu giá theo mẫu số 02 tại chương III.
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4. Các nội dung cần thiết khác:
 - Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam;
 - Có giá chào cố định, không chào giá theo nhiều mức giá hoặc có kèm điều kiện;
 - Giá chào hàng đã bao gồm:
 - + Chi phí vận chuyển hàng đến bên mua;
 - + Thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất trực tiếp hoặc qua đường bưu điện/thư điện tử/fax về địa chỉ: Phòng Vật tư - Tổng hợp, Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0243.688.4489/043.688.5174, fax: 0243.688.4277, email: vandienfmp@gmail.com; không muộn hơn **16**.giờ **15**. phút, ngày **15**. tháng **3**...năm 2021. Các Hồ sơ đề xuất được gửi đến bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ đề xuất của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ đề xuất, bên mời cung cấp lập văn bản tiếp nhận các Hồ sơ đề xuất bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất.

3. Bên mời cung cấp so sánh các Hồ sơ đề xuất theo Hồ sơ yêu cầu để đánh giá các Hồ sơ đề xuất.

Mục 7. Điều kiện nhà cung cấp được lựa chọn để cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp được lựa chọn để cung cấp hàng hóa khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng các tiêu chí quy định trong Hồ sơ yêu cầu của bên mời cung cấp hàng hóa.
2. Có giá chào sau sửa lỗi, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất.
2. Khi nhận được thông báo về kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp đó.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Pháp luật.

Log

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA HÀNG HÓA

1- Danh mục hàng hóa cung cấp :

| tt | Tên sản phẩm | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|---|-----|----------|---------------|
| 1 | Bu lông đít vuông M30x650 (2 ê cu) | Bộ | 04 | |
| 2 | Hàm đập tĩnh máy đập CM 739 | Tấm | 02 | 14% Mn; 2% Cr |
| 3 | Trục sàng rửa | Cái | 01 | |
| 4 | Bánh răng côn Φ 55 (Z22.M7, 5 lỗ, trục Φ 55) | Cái | 12 | |
| 5 | Bánh răng côn Φ 65 (Z22. M7, 5 lỗ, trục ệ65) | Cái | 12 | |
| 6 | Bánh răng số 2 HGT Máy ép Ab (Z39. M6) | Cái | 03 | |
| 7 | Bánh răng trung gian số 1 máy ép Ab (Z62. M4,25) lỗ, trục Φ 90 | Cái | 12 | |
| 8 | Bánh răng trung gian số 2 máy ép Ab (Z62. M4,25) có rãnh Cavet lỗ trục Φ 76 | Cái | 12 | |
| 9 | Hộp giảm tốc máy ép Ab (A600. I = 9,748) | Hộp | 02 | |
| 10 | Mâm xi lanh máy ép Ab.(2 cái/bộ) | Bộ | 03 | |
| 11 | Trục răng bị động HGT máy ép Ab (Z16.M6) | Cái | 03 | |
| 12 | Trục răng chủ động HGT máy ép Ab (Z16.M5) | Cái | 03 | |
| 13 | Xi lanh máy ép Ab | Cái | 50 | |
| 14 | Bánh xe goòng cân | Cái | 04 | |
| 15 | Bạc gói bánh răng con sậy 1,4 | Bộ | 12 | |
| 16 | Bánh răng con sậy 2 (Z20.M18) | Cái | 01 | |
| 17 | Bánh răng con sậy 3 (Z18.M24) | Cái | 01 | |
| 18 | Lót cổ đầu ra nghiền 2 | Cái | 05 | |
| 19 | Lót cổ đầu vào nghiền 2 | Cái | 03 | |
| 20 | Bu lông đít vuông M30x140 (+ 1 ê cu) | Bộ | 120 | |
| 21 | Bu lông đít vuông M30x220 (+ 1 ê cu) | Bộ | 30 | |
| 22 | Bu lông đít vuông M30x280 (+1 ê cu) | Bộ | 30 | |
| 23 | Tấm lót đầu vào nghiền 1 (8 tấm/bộ) | Tấm | 08 | |
| 24 | Tấm lót mặt đầu I nghiền 2,3,4,5 | Tấm | 16 | |
| 25 | Tấm lót mặt đầu II nghiền 2,3,4,5 | Tấm | 08 | |
| 26 | Tấm lót thân nghiền | Tấm | 50 | |
| 27 | Tấm nệm khóa tấm lót nghiền | Tấm | 30 | |
| 28 | Trục cánh vít máy đóng bao tự động | Cái | 120 | |
| 29 | Bánh răng con máy vè viên (Z22.M10) | Cái | 02 | |
| 30 | Tiện lại nắp chuông dưới lò cao | Cái | 03 | |

2- Thời gian giao hàng: 'Chậm nhất ngày 30/06/2021.

3- Địa điểm giao hàng: Tại bên mua (Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội).

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

ĐƠN CHÀO HÀNG

Cung cấp vật tư cơ khí chế tạo cho
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Kính gửi: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện cung cấp vật tư cơ khí chế tạo cho Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển theo đúng các tiêu chí trong Hồ sơ yêu cầu cùng với biểu giá kèm theo;

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.

2. Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ bảo đảm:

- Hàng hóa do chúng tôi cung cấp đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Pháp luật hiện hành;

- Cung cấp hàng hóa đảm bảo đúng chất lượng, quy cách, số lượng, tiến độ, địa điểm giao hàng cho Công ty cổ phần Phân lân Văn Điển theo đúng các tiêu chí trong Hồ sơ yêu cầu, cũng như các nội dung được nêu trong dự thảo hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp hàng hóa

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

| tt | Tên sản phẩm | ĐVT | Số lượng | Đơn giá đã bao gồm VAT |
|----|---|-----|----------|------------------------|
| 1 | Bu lông đít vuông M30x650 (2 ê cu) | Bộ | 04 bộ | |
| 2 | Hàm đập tinh máy đập CM 739 (14% Mn; 2%Cr) | Kg | 02 tấm | |
| 3 | Trục sàng rửa | Kg | 01 cái | |
| 4 | Bánh răng côn Φ55 (Z22.M7, 5 lỗ, trục Φ 55) | Kg | 12 cái | |
| 5 | Bánh răng côn Φ 65 (Z22. M7, 5 lỗ, trục Φ 65) | Kg | 12 cái | |
| 6 | Bánh răng số 2 HGT Máy ép Ab (Z39. M6) | Kg | 03 cái | |
| 7 | Bánh răng trung gian số 1 máy ép Ab (Z62. M4,25) lỗ, trục Φ 90 | Kg | 12 cái | |
| 8 | Bánh răng trung gian số 2 máy ép Ab (Z62. M4,25) có rãnh Cavet lỗ trục Φ 76 | Kg | 12 cái | |
| 9 | Hộp giảm tốc máy ép Ab (A600. I = 9,748) | Kg | 02 Hộp | |
| 10 | Mâm xi lanh máy ép Ab (2 cái/bộ) | Kg | 03 Bộ | |
| 11 | Trục răng bị động HGT máy ép Ab (Z16.M6) | Kg | 03 Cái | |
| 12 | Trục răng chủ động HGT máy ép Ab (Z16.M5) | Kg | 03 Cái | |
| 13 | Xi lanh máy ép Ab | Kg | 50 Cái | |
| 14 | Bánh xe goòng cân | Kg | 04 cái | |
| 15 | Bạc gôi bánh răng con sây 1,4 | Kg | 12 Bộ | |
| 16 | Bánh răng con sây 2 (Z20.M18) | Kg | 01 Cái | |
| 17 | Bánh răng con sây 3 (Z18.M24) | Kg | 01 Cái | |
| 18 | Lót cổ đầu ra nghiền 2 | Kg | 05 Cái | |
| 19 | Lót cổ đầu vào nghiền 2 | Kg | 03 Cái | |
| 20 | Bu lông đít vuông M30x140 (+ 1 ê cu) | Bộ | 120 Bộ | |
| 21 | Bu lông đít vuông M30x220 (+ 1 ê cu) | Bộ | 30 Bộ | |
| 22 | Bu lông đít vuông M30x280 (+1 ê cu) | Bộ | 30 Bộ | |
| 23 | Tấm lót đầu vào nghiền 1 (8 tấm/bộ) | Kg | 08 Tấm | |
| 24 | Tấm lót mặt đầu I nghiền 2,3,4,5 | Kg | 16 Tấm | |
| 25 | Tấm lót mặt đầu II nghiền 2,3,4,5 | Kg | 08 Tấm | |
| 26 | Tấm lót thân nghiền | Kg | 50 Tấm | |
| 27 | Tấm nêm khóa tấm lót nghiền | Kg | 30 Tấm | |
| 28 | Trục cánh vít máy đóng bao tự động | Kg | 120 Cái | |
| 29 | Bánh răng con máy vè viên (Z22.M10) | Kg | 02 Cái | |
| 30 | Tiện lại nắp chuông dưới lò cao | Cái | 03 Cái | |

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp hàng hóa

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá trên bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mời cung cấp hàng hóa, trong đó bao gồm thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan (nếu có)...; khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà cung cấp hàng hóa phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có)... theo thuế suất, mức phí, lệ phí... trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Về việc: _____

Số: _____

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, Luật thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm 2021, tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Người đại diện: _____

- Chức vụ: _____

Sau đây gọi là Bên A

BÊN MUA: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Người đại diện: _____

- Chức vụ: _____

Sau đây gọi là Bên B

Sau khi bàn bạc hai bên đi đến thống nhất ký kết hợp đồng mua bán các loại vật tư cơ khí chế tạo với các điều khoản sau:

Điều 1: Hàng hóa và giá cả

Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua các loại vật tư cơ khí chế tạo với số lượng, chủng loại và giá đã bao gồm thuế GTGT 10% như sau:

| tt | Tên sản phẩm | ĐVT | Số lượng | Đơn giá đã bao gồm VAT |
|----|--|-----|----------|------------------------|
| 1 | Bu lông dít vuông M30x650 (2 ê cu) | Bộ | 04 bộ | |
| 2 | Hầm đập tĩnh máy đập CM 739 (14% Mn; 2%Cr) | Kg | 02 tấm | |
| 3 | Trục sàng rửa | Kg | 01 cái | |
| 4 | Bánh răng côn Φ55 (Z22.M7, 5 lỗ, trục Φ 55) | Kg | 12 cái | |
| 5 | Bánh răng côn Φ 65 (Z22. M7, 5 lỗ, trục Φ 65) | Kg | 12 cái | |
| 6 | Bánh răng số 2 HGT Máy ép Ab (Z39. M6) | Kg | 03 cái | |
| 7 | Bánh răng trung gian số 1 máy ép Ab (Z62. M4,25) lỗ, trục Φ 90 | Kg | 12 cái | |

Logy

| | | | | |
|----|---|-----|---------|--|
| 8 | Bánh răng trung gian số 2 máy ép Ab (Z62. M4,25) có rãnh Cavet lỗ trục Φ 76 | Kg | 12 cái | |
| 9 | Hộp giảm tốc máy ép Ab (A600. I = 9,748) | Kg | 02 Hộp | |
| 10 | Mâm xi lanh máy ép Ab (2 cái/bộ) | Kg | 03 Bộ | |
| 11 | Trục răng bị động HGT máy ép Ab (Z16.M6) | Kg | 03 Cái | |
| 12 | Trục răng chủ động HGT máy ép Ab (Z16.M5) | Kg | 03 Cái | |
| 13 | Xi lanh máy ép Ab | Kg | 50 Cái | |
| 14 | Bánh xe goòng cân | Kg | 04 cái | |
| 15 | Bạc gói bánh răng con sáy 1,4 | Kg | 12 Bộ | |
| 16 | Bánh răng con sáy 2 (Z20.M18) | Kg | 01 Cái | |
| 17 | Bánh răng con sáy 3 (Z18.M24) | Kg | 01 Cái | |
| 18 | Lót cổ đầu ra nghiền 2 | Kg | 05 Cái | |
| 19 | Lót cổ đầu vào nghiền 2 | Kg | 03 Cái | |
| 20 | Bu lông đít vuông M30x140 (+ 1 ê cu) | Bộ | 120 Bộ | |
| 21 | Bu lông đít vuông M30x220 (+ 1 ê cu) | Bộ | 30 Bộ | |
| 22 | Bu lông đít vuông M30x280 (+1 ê cu) | Bộ | 30 Bộ | |
| 23 | Tấm lót đầu vào nghiền 1 (8 tấm/bộ) | Kg | 08 Tấm | |
| 24 | Tấm lót mặt đầu I nghiền 2,3,4,5 | Kg | 16 Tấm | |
| 25 | Tấm lót mặt đầu II nghiền 2,3,4,5 | Kg | 08 Tấm | |
| 26 | Tấm lót thân nghiền | Kg | 50 Tấm | |
| 27 | Tấm nêm khóa tấm lót nghiền | Kg | 30 Tấm | |
| 28 | Trục cánh vít máy đóng bao tự động | Kg | 120 Cái | |
| 29 | Bánh răng con máy vê viên (Z22.M10) | Kg | 02 Cái | |
| 30 | Tiện lại nắp chuông dưới lò cao | Cái | 03 Cái | |

Điều 2: Chất lượng hàng hoá

- Hàng mới 100%, nguyên đai của nhà sản xuất.
- Chất lượng hàng hoá phải được đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Trường hợp bên A giao hàng cho bên B bị sai quy cách, không đảm bảo chất lượng, thì bên B có quyền từ chối không nhận hàng và bên A phải cấp bù lô hàng khác đảm bảo chất lượng với thời gian sớm nhất nhưng thời gian cấp bù phải trong thời hạn hợp đồng. Mọi chi phí phát sinh do bên A chịu.
- Trong trường hợp bất khả kháng (hỏa hoạn, thiên tai,...) mà bên A không thể giao hàng cho bên B theo đúng thời hạn thì bên A phải thông báo cho bên B bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của bên B.

Điều 3: Giao nhận, bốc xếp, vận chuyển hàng hóa

- Giao nhận: Hàng được giao tại kho bên B trên phương tiện vận chuyển của bên A; Bên B có trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa xuống.
- Thời gian giao hàng: Bên A giao hàng cho bên B chậm nhất ngày 30/06/2021.
- Phương thức giao nhận: Hàng giao tại kho bên B, đối với những mặt hàng tính theo Kg thì qua cân bên B.

Điều 4: Thanh toán

- Thanh toán sau khi bên B nhận hàng, kiểm tra đạt chất lượng (đối với những mặt hàng tính theo Kg thì thanh toán theo số kg thực tế qua cân bên B)
- Bên B thanh toán cho bên A theo phương thức chuyển khoản 100% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hàng, bên A giao đầy đủ cho bên B hoá đơn chứng từ hợp lệ của lô hàng.

Điều 5: Trách nhiệm của hai bên

** Trách nhiệm của bên B:*

- Cử cán bộ tiếp nhận và kiểm tra chất lượng hàng hoá.
- Thực hiện thanh toán cho bên A theo đúng thoả thuận tại Điều 1 và Điều 4 của hợp đồng.

** Trách nhiệm của bên A:*

- Đảm bảo cung cấp kịp thời số lượng và chất lượng hàng hoá như đó thoả thuận tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của hợp đồng.
- Xuất hoá đơn GTGT hợp lệ cho lô hàng đã cung cấp cho bên B.

Điều 6: Phạt vi phạm hợp đồng:

Nếu bên A chậm giao hàng cho bên B như đã thoả thuận tại Điều 3 của hợp đồng thì bên A phải chịu phạt 2% trên tổng giá trị lô hàng giao chậm. Nhưng thời gian chậm giao hàng cũng không được vượt quá 15 ngày. Quá 15 ngày mà bên A chưa giao đủ hàng hóa thì bên B có quyền chấm dứt hợp đồng. Mọi chi phí phát sinh do việc ngừng hợp đồng do bên A chịu.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

Các bên ký kết sẽ không chịu trách nhiệm của mình về việc không thực hiện hoặc chậm thực hiện các điều kiện và các điều khoản của hợp đồng trong trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên – trường hợp này gọi là “bất khả kháng” như: Hỏa hoạn, thiên tai, nổ, lũ lụt, đình công, chiến tranh. Khi trường hợp này xảy ra, bên gặp “bất khả kháng” phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 24 giờ. Khi trường hợp “bất khả kháng” kết thúc, các điều khoản của hợp đồng sẽ tiếp tục có hiệu lực. Trường hợp “bất khả kháng” kéo dài quá 15 ngày, thì một trong hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng.

Điều 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng ký kết. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn hai bên gặp nhau để bàn phương hướng giải quyết. Không bên nào đơn phương vi phạm hợp đồng, bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên kia sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 27/08/2021;

- Trường hợp Bên A không thể giao hàng đúng tiến độ do xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan khác; Bên A phải gửi văn bản cho Bên B và được Bên B chấp thuận bằng văn bản. Theo đó, hai bên sẽ trao đổi và ký phụ lục hợp đồng về việc điều chỉnh tiến độ giao hàng;

- Khi hết hạn, hai bên thanh lý hợp đồng trong vòng 10 ngày hoặc hai bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng thì hợp đồng cũng coi như được thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bản có 04 trang, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A



gy